

Bản án số: **42** /2020/ HNGĐ-ST

Ngày 04 /08 /2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với tHnh phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Lê Văn La.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Nguyễn Thị Minh Tuyết. - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/ 08 /2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số số 249 /2020/TLST-HNGĐ ngày 13/07/2020, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/07/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trang M, sinh năm 1986.

ĐKKHKT: Thôn S , thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn S , thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên chị Nguyễn Thị Trang M trình bày: Chị và anh H có đăng ký kết hôn ngày 11/ 12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cng. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng có mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 5/2020, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống và trong việc làm ăn, vợ chồng có cãi nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 05/2020 cho đến nay. Nay xác định tình cảm không còn chị xin được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung:

1. Hoàng Yên Nh, sinh ngày 29/06/2013.

2. Hoàng Bảo N, sinh ngày 21/02/2017.

Vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con chung Hoàng Bảo N, sinh ngày 21/02/2017, anh H nuôi con Hoàng Yến Nh, sinh ngày 29/06/2013.

Hiện nay chị đang làm may tại công ty cổ phần may Bắc Giang, thu nhập của chị từ 08 triệu đến 09 triệu đồng / tháng, chị đủ điều kiện nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Hoàng Mạnh H trình bày: Anh và cô M đăng ký kết hôn ngày 11/ 12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lạng Giang. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó đầu năm 2020 vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách mà không thể dung hòa, vợ chồng có cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2020 đến nay. Nay chị M xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị M.

2. Về con chung: Vợ chồng chúng có 02 con chung:

1. Hoàng Yến Nh, sinh ngày 29/06/2013.

2. Hoàng Bảo N , sinh ngày 21/02/2017.

Vợ chồng ly hôn anh xin nuôi 02 con chung Hoàng Bảo N , sinh ngày 21/02/2017 và Hoàng Yến Nh, sinh ngày 29/06/2013.

Anh không đồng ý để chị M nuôi con vì chị M không có gia đình ở đây, thời gian đi làm nhiều không có thời gian chăm sóc con, con ở với anh thì sẽ tốt hơn.

Hiện nay anh đang làm công nhân thu thập khoảng 7.000.000đồng / tháng, đủ điều kiện nuôi 02 con. Hiện nay anh ở cùng với bố mẹ để khi anh đi làm thì bố mẹ anh sẽ chăm sóc con cho anh.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết:

Quá trình làm việc tại Tòa án con của anh H, chị M là cháu Hoàng Yến Nh có ý kiến: Cháu không có ý kiến về việc bố mẹ ly hôn, hiện nay cháu đang học tại xã Tân T, bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố cháu.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hòa hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh chị M xin được ly hôn với anh H và xin được nuôi 01 con là Hoàng Bảo N . Về tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H, đồng ý ly hôn với chị M và anh xin nuôi 02 con vì chị M

không có điều kiện nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trang M:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang M và anh Hoàng Mạnh H

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Trang M nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 21/02/2017, anh Hoàng Mạnh H nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Yến Nh, sinh ngày 29/06/2013.

- Về án phí: Chị M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Trang M cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trang M và anh Hoàng Mạnh H có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2012 tại UBND xã T, huyện Lạng Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của anh Chị M và anh H đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau, hai vợ chồng đều xác định không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa chị M, anh H đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không

thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang M và anh Hoàng Mạnh H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị M, anh H có 02 con chung Hoàng Yến Nh, sinh ngày 29/06/2013 và Hoàng Bảo N, sinh ngày 21/02/2017, anh H có nguyện vọng được nuôi 02 con chung, chị M có nguyện vọng được nuôi 01 con chung. Đối với yêu cầu nuôi con chung của chị M, anh H thì thấy: Hiện nay cháu Hoàng Yến Nh đang học tại xã T (nay là thị trấn K) cháu Nh có nguyện vọng được ở với bố, hiện nay anh H có nơi ở và việc làm ổn định, có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con, chị M có việc làm ổn định, có thu nhập đủ điều kiện nuôi con, vợ chồng có 02 con chung, cháu N hiện nay còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định “ ...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con” nên để đảm bảo cho cháu Nh và cháu N có điều kiện chăm sóc tốt, ổn định cuộc sống và việc học tập cần giao cho chị Nguyễn Thị Trang M nuôi con Hoàng Bảo N, sinh ngày 21/02/2017, anh Hoàng Mạnh H nuôi con Hoàng Yến Nh, sinh ngày 29/06/2013 là phù hợp.

Chị M, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị M, anh H thực hiện quyền này.

Chị M, anh H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Chị M, anh H không có, đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82, 83,84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang M và anh Hoàng Mạnh H.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Trang M nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Bảo N , sinh ngày 21/02/2017, anh Hoàng Mạnh H nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Yến Nh, sinh ngày 29/06/2013.

Chị M, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị M, anh H thực hiện quyền này.

Chị M, anh H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Nguyễn Thị Trang M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002450 ngày 13/ 07/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Chị M, anh H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND thị trấn K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu H

